

Số: 112/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1396/TTr-SNNMT-CCTL ngày 24 tháng 9 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Quyết định này quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật số 60/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ, ĐIỂM DU LỊCH, ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN, CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC, VIỄN THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

Điều 3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác để chủ động phòng tránh.

3. Xây dựng phương án neo giằng kèo cột, che chắn, chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), nhà kho; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập úng cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

4. Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, ranh giới, diện tích, độ sâu được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc theo giấy phép được cấp.

5. Rào, chắn xung quanh khu vực khai thác, phía trên các vách đáy mỏ hiện hữu, cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ.

6. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động sản xuất, khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

7. Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở, công trình thuộc quyền sở hữu trước mùa mưa bão.

3. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường bảo đảm an toàn đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

4. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

5. Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, ảnh hưởng của bão; có các giải pháp khắc phục kịp thời tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

6. Cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão và bảo đảm an toàn hệ thống điện.

Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết để có các biện pháp gia cố, giảm chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, có phương án bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và khách du lịch; chủ động thực hiện ngừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai, chủ động sơ tán lao động và du khách ra khỏi khu vực ảnh hưởng trực tiếp bởi thiên tai.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng thấp trũng, ven sông, biển phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có thiên tai nguy cơ không bảo đảm an toàn.

4. Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các hạng mục công trình, cây xanh, hệ thống điện, hệ thống thoát nước và các công trình phụ trợ trước mùa mưa bão.

5. Có phương án bảo đảm an toàn cho khách tham quan, hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (nếu có) khi xảy ra thiên tai.

6. Kịp thời tạm dừng hoạt động tham quan tại các khu vực không bảo đảm an toàn; tổ chức cảnh báo, khoanh vùng nguy hiểm theo quy định.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

3. Kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

4. Tiến hành các biện pháp gia cố, giảm chống bảo đảm an toàn, đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc.

5. Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

6. Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão, nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động.

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Người dân, chủ sở hữu thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở, công trình thuộc quyền sở hữu trước mùa mưa bão.

3. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

4. Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ảnh hưởng của thiên tai.

5. Thực hiện thông tin, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất bờ sông, bờ biển, bờ suối, sườn dốc.

6. Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Đối với các công trình phòng, chống thiên tai:

a) Thường xuyên rà soát, kiểm tra các công trình phòng, chống thiên tai, kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố, hư hỏng để đảm bảo vận hành, đặc biệt là đối với các công trình kết hợp sơ tán dân.

b) Khi vận hành phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

3. Đối với các công trình giao thông:

a) Thường xuyên rà soát các điểm giao thông có nguy cơ sạt lở, ngập, tràn thường xuyên bị ngập sâu, triển khai các biện pháp cảnh báo, hướng dẫn người dân, phương tiện qua lại để đảm bảo an toàn.

b) Kịp thời tổ chức khắc phục các hư hỏng, sạt lở để đảm bảo an toàn giao thông, nhất là trong mùa mưa, bão và thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt theo quy định của Bộ Xây dựng.

4. Đối với các công trình điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

Các chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo quy định; thường xuyên tổ chức bảo trì, sửa chữa, khắc phục hư hỏng để bảo đảm an toàn. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu liên quan trong việc di dời, sơ tán các hộ dân trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi xảy ra sự cố công trình.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

b) Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh, đề xuất phân bổ sử dụng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Sở Du lịch

a) Theo dõi và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm du lịch, khu du lịch. Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp quản lý, sử dụng, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc huy động nguồn lực, xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch theo thẩm quyền.

đ) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Việc triển khai các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với di tích, danh lam thắng cảnh phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và cảnh quan của di tích; trường hợp thực hiện sửa chữa, gia cố hoặc can thiệp vào di tích phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc theo dõi, đánh giá nguy cơ thiên tai đối với các di tích; xây dựng phương án ứng phó đối với các di tích có nguy cơ sạt lở, ngập lụt hoặc chịu tác động của thiên tai.

c) Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các di tích trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình di tích thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Chỉ đạo các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng phương án phòng, chống thiên tai để tổ chức thực hiện, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

c) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Công Thương

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực quản lý nhà nước được giao quản lý.

b) Theo dõi chỉ đạo kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lũ, bão khi có yêu cầu; phối hợp với các địa phương tuyên truyền, phát động trong dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết cho sử dụng và dự phòng.

c) Chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai trước mùa mưa bão tại các cơ sở, công trình trong ngành Công Thương trên địa bàn quản lý, đặc biệt là các đơn vị quản lý vận hành lưới điện, các nhà máy điện mặt trời; các đơn vị điện lực trên địa bàn quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang lưới điện, phát quang hành lang tuyến; tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn sử dụng điện an toàn trong mùa mưa bão.

d) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Sở Xây dựng

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kỹ thuật chằng chống, neo giằng bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà cửa khi xảy ra thiên tai, bão, mưa lớn, lũ.

c) Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền.

d) Phối hợp sở, ngành liên quan kiểm tra các tuyến đê đồng thời là đường giao thông để duy tu, sửa chữa đảm bảo theo đúng quy chuẩn kỹ thuật về đê điều và quy chuẩn kỹ thuật về giao thông, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định.

đ) Tham mưu trong việc huy động nguồn lực, tổ chức xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với việc quản lý công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; kiểm tra, bảo đảm an toàn khi có thiên tai, bão, mưa lớn, sạt lở đất.

g) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Theo dõi và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình viễn thông; chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp quản lý, vận hành công trình, tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý công trình.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp lập kế hoạch ứng phó, xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

d) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình viễn thông thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình từ Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn ngân sách nhà nước (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

9. Công ty Điện lực

a) Xây dựng kế hoạch tu bổ nâng cấp các công trình điện và chuẩn bị vật tư, thiết bị, phương tiện nhằm bảo đảm an toàn và đáp ứng tốt cho công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, lũ, bão.

b) Lập kế hoạch ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho việc ứng cứu, khắc phục sự cố do thiên tai, bão, lũ gây ra.

c) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp chỉ đạo ứng phó.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

e) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

b) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực tiếp quản lý trước ngày 05 tháng 3 hằng năm để tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

QUY ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 10. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân

1. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở hiện có

a) Thường xuyên kiểm tra, quan sát biến dạng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống điện và đánh giá chất lượng công trình, bộ phận công trình, nhà ở; có biện pháp gia cố, chằng chống; cải tạo, neo kết cấu mái (xà gồ, đòn tay, kèo) bảo đảm liên kết chắc chắn với tường, cột; hệ thống cửa phải bảo đảm kín khít không để ảnh hưởng khi có dông, lốc; cắt, tia cây xanh (cây cao, to) gần nhà nhằm bảo đảm an toàn khi xảy ra các loại hình thiên tai như dông, lốc, bão, sét. Đặc biệt là nhà ở, công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

b) Định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh khu vực nhà ở, công trình. Trước mùa mưa lũ phải kiểm tra, rà soát và có biện pháp khắc phục sự cố kịp thời.

c) Đối với các công trình dạng tháp (trụ) cao của hộ gia đình, cá nhân, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: ven sông, ven biển, hải đảo, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, sạt lở, xâm thực, khu vực đông dân cư, phải có giải pháp đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận khi xảy ra thiên tai; thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa khắc phục kịp thời các sự cố xảy ra.

d) Đối với các công trình, nhà ở gắn pano, biển quảng cáo, biển hiệu ngoài trời phải được kiểm tra, gia cố, nếu không bảo đảm phải tháo gỡ để bảo đảm an toàn.

đ) Khuyến khích lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình, nhà ở theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

e) Có phương án sơ tán người, tài sản khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo “phương châm bốn tại chỗ”.

2. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc sử dụng công trình, nhà ở trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng

a) Nhà ở khi xây dựng mới tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

b) Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất bờ sông, bờ biển đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, không xây dựng công trình, nhà ở tại khu vực này theo quy định tại điểm a, c, e khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và quy định pháp luật có liên quan.

c) Các khu vực thường xuyên xảy ra lũ, ngập lụt: Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Khuyến khích bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức báo động lũ ở mức báo động III tại các khu vực được quy định từ khoản 213 đến khoản 226 và từ khoản 234 đến khoản 241 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

3. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở đang thi công xây dựng

Công trình, nhà ở đang thi công xây dựng phải lập và thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa, bão.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch, kỹ thuật xây dựng công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân bảo đảm an toàn trước thiên tai; hướng dẫn một số giải pháp về chằng, chống nhà cửa trước mùa mưa, lũ. Đồng thời, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương khi cấp phép xây dựng công trình, nhà ở khuyến khích hộ gia đình, cá nhân thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc sử dụng nhà ở theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tuyên truyền, phổ biến đến hộ gia đình, cá nhân khi xây dựng mới hoặc nâng cấp công trình, nhà ở áp dụng tiêu chuẩn có nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản tin tình hình thời tiết nguy hiểm bão, lũ lụt và các thiên tai khác, kịp thời thông báo đến các cấp, ngành để chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định tại Quyết định này; phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh, đề xuất phân bổ sử dụng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng, các tổ chức và chính quyền địa phương về Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh có phương án và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai thông suốt trong mọi tình huống. Triển khai các ứng dụng khoa học và công nghệ trong quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở từ Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn ngân sách nhà nước (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn quản lý theo Quyết định này.

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở.

c) Phân công trách nhiệm của các phòng, đơn vị quản lý chuyên ngành trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở trên địa bàn quản lý.

d) Kiểm tra, rà soát và hướng dẫn người dân chủ động thực hiện gia cố, giằng chống công trình, nhà ở và có biện pháp sửa chữa, xử lý, khắc phục kịp thời bảo đảm an toàn cho công trình, nhà ở trước, trong, sau thiên tai.

đ) Kiểm tra, rà soát, xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định này trên địa bàn quản lý.

e) Báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4, đồng thời gửi các Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

g) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở thuộc phạm vi quản lý.

7. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng, sở hữu công trình, nhà ở

a) Có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 10 của Quyết định này.

b) Chấp hành sự hướng dẫn, chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền về sơ tán người, phương tiện ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm do ảnh hưởng của thiên tai.

c) Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai trước, trong và sau thiên tai để chủ động phòng, tránh, không để xảy ra bất ngờ.

d) Thường xuyên kiểm tra công trình, nhà ở trước, trong, sau thiên tai, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm của mình. Chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình khi thiên tai xảy ra.

đ) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và yêu cầu về phòng, chống thiên tai thì phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để ngăn chặn, xử lý, khắc phục.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 và thay thế Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên

tại đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn, áp dụng trong Quyết định này, nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP, Phòng KT.
- Lưu: VT, nvphuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thức